

Bản án số: 61/2022/HS-ST

Ngày 25 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huynh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc;

2. Ông Võ Trung Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đăng, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 371/2020/QĐST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T; giới tính: Nam; sinh ngày 30 tháng 11 năm 1978 tại: tỉnh Hải Phòng; hộ khẩu thường trú: X An Lạc 1, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: X Đề Thám, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; cha: Nguyễn Xuân T (Sinh năm 1952) và bà Hoàng Tô H (Sinh năm 1957); Vợ: Vũ Thị Lan H (Sinh năm 1979); Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015;

Nhân thân;

- Ngày 07/01/2000 bị bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 23/06/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản của công dân” (Theo bản án số 188/HSST); Chấp hành xong án phạt tù ngày 28/03/2001, đã xóa án tích.

- Ngày 08/01/2002 bị bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 07/03/2002, Tòa án nhân dân Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Theo bản án số 18/HSST); Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/07/2003, đã xóa án tích.

- Ngày 04/03/2004, bị bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 24/05/2004, Tòa án nhân dân Thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 29/HSST), đã xóa án tích.

- Ngày 11/07/2005, Tòa án nhân dân Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 42 tháng tù, cộng với 30 tháng tù của bản án số 29/HSST ngày 24/05/2004 của Tòa án nhân dân Thị xã Uông Bí, Quảng Ninh, buộc chấp hành 72 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 89/2005/HSST). Chấp hành xong án phạt tù ngày 29/10/2010, đã xóa án tích.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01

- Ngày 16/04/2021 bị Công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (theo Quyết định số 0003631/QĐ-XPHC)

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 08/12/2021 và có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:* Ông Phạm Hồng S

Địa chỉ: X Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: ông Ngô Công H- Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Đ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2021, Nguyễn Xuân T có mua của anh Phạm Hồng S một số thiết bị y tế nhưng chưa thanh toán tiền nên vào khoảng 11 giờ ngày 08/10/2021, anh S đến nhà của T tại địa chỉ số X Đề Thám, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp T nhằm lấy tiền. Quá trình trao

đổi, T và anh S xảy ra mâu thuẫn về việc thanh toán tiền nên T đã dung tay, chân đánh anh S nhiều cái vào người và đầu anh S, anh S dùng tay đỡ và bỏ chạy ra ngoài cửa. T vào nhà lấy 01 cây dù màu đỏ, cầm trên tay phải tiếp tục đuổi theo đánh nhiều cái vào người anh S, anh S dung tay để đỡ. Do cây dù bị hư, T nhặt 01 viên gạch ống ném 01 cái vào đầu anh S rồi lấy nón bảo hiểm trên xe anh S và đánh nhiều cái vào người anh S. Lúc này, Công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 đến hiện trường đưa T về trụ sở để xử lý và đưa anh S đi cấp cứu.

Anh Phạm Hồng S có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Xuân T.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 723/TgT.21 ngày 29/10/2021 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với anh Phạm Hồng S như sau:

- Chấn thương gây sưng nề mô mềm vùng sau tai trái, sưng bầm vùng lưng trái đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích, tình trạng ổn định Chấn thương trên nghi do nhiều vật tày tác động hoặc phần cơ thể tác động vào vật tày

Thông tư 22/2019/TT-BYT không qui định tỉ lệ sưng nề, sưng bầm mô mềm.

- Đa chấn thương phần mềm gây sây sát da nông đã được điều trị, hiện còn các tăng sắc tố tại các vùng:

+ Một vết vùng vai trái kích thước 1,8 x 0,5 cm. Có tỉ lệ 01%.

Thương tích trên do vật tày có cạnh, vật có cạnh, vật tày nhám tác động gây ra.

+ Hai vết vùng hông trái kích thước lần lượt là 1,7 x 0,5 cm; 3,2 x (0,2-0,5) cm

Có tỷ lệ lần lượt là 01% và 0,5%

Hai thương tích trên do vật tày có cạnh, vật có cạnh tác động gây ra.

+ Một diện tăng sắc tố mặt trong cẳng tay trái kích thước 10 x 3,5cm.

Có tỉ lệ 01%.

Thương tích trên do vật tày nhám tác động hoặc phần cơ thể tác động vào vật tày nhám.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 03%.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

Vật chứng:

- 01 (một) cây dù màu đỏ; 01 (một) viên gạch; 01 (một) nón bảo hiểm;
- 01 (một) DVD là hình ảnh camera vụ việc trên (lưu kèm hồ sơ vụ án)
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro, số Imei: 353147473990994.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ số vật chứng trên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Hồng S yêu cầu bồi thường chi phí điều trị là 10.000.000 đồng. Bị hại có đơn rút lại yêu cầu bị cáo thanh toán số tiền đã mua một số trang thiết bị y tế, khử khuẩn là 30.000.000 đồng, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Quá trình Tòa án chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, ông Nguyễn Xuân Trường là cha bị cáo có đơn yêu cầu Tòa án được tạm nộp số tiền 10.000.000 để bảo đảm việc bồi thường cho bị hại. Tòa án đã ra thông báo nộp tiền và ông Nguyễn Xuân Trường đã tạm nộp số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0000360 ngày 21/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 30 tháng 03 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

+ Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

+ Không đồng ý với ý kiến tranh luận của người bào chữa, vì việc gia hạn điều tra, gia hạn thời hạn tạm giam là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; quan hệ mua bán hàng hóa giữa bị cáo và bị hại là quan hệ dân sự,

nếu có mâu thuẫn thì các bên có quyền thương lượng hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết, không vì lý do có tranh chấp mà có hành vi vi phạm pháp luật hình sự.

- Bị hại thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm tù trở lên; yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng; rút yêu cầu bị cáo thanh toán tiền mua trang thiết bị y tế là 30.000.000 đồng; không đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị hại xác xược.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

+ Về thủ tục tố tụng: Vụ án có tình tiết đơn giản, rõ ràng, không phức tạp; bị cáo bị khởi tố về tội ít nghiêm trọng; nhưng cơ quan điều tra Công an Quận 1 lại gia hạn điều tra, gia hạn tạm giam bị cáo, là có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự quy định tại khoản 1 Điều 172, khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 277 và khoản 2 Điều 278 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2013;

+ Về nội dung vụ án: Thống nhất và không tranh luận về tội danh và điều khoản luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề sau: Bị cáo và bị hại có quan hệ mua bán loại hàng liên quan đến sức khỏe con người, việc bị cáo không cung cấp cho bị hại hóa đơn, chứng từ về xuất xứ hàng hóa là vi phạm pháp luật nghiêm trọng. Về quan hệ xã hội, bị hại nhỏ tuổi hơn bị cáo nhưng lại có thái độ xác xược, nhấn tin chửi bới, đe dọa bị cáo. Những điều này đã làm tinh thần bị cáo bị kích động mạnh dẫn đến hành vi phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quyết định xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt tù nhẹ nhất của khung hình phạt, trả tự do cho bị cáo nếu không bị bắt giam vì một tội khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Phía người bào chữa cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo là tội phạm ít nghiêm trọng. Vụ án có các tình tiết rõ ràng, không phức tạp nhưng Cơ

quan điều tra lại kéo dài thời gian điều tra, phải gia hạn điều tra, gia hạn thời gian tạm giam đối với bị cáo là có dấu hiệu vi phạm thủ tục tố tụng. Xét, việc gia hạn điều tra và gia hạn thời hạn tạm giam để điều tra được Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 thực hiện theo đúng quy định của pháp luật qui định tại khoản 1 Điều 172; khoản 1 Điều 173 Bộ luật tố tụng Hình sự. Ý kiến của người bào chữa của bị cáo cho rằng có dấu hiệu vi phạm thủ tục tố tụng là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: biên bản trình báo sự việc; biên bản thực nghiệm điều tra; biên bản đối chất; nhận dạng; hình ảnh Camera và lời khai của bị hại, nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 08/10/2021, tại nhà số X Đề Thám, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn Xuân T có hành vi liên tiếp dùng tay, chân, cây dù, viên gạch và nón bảo hiểm đánh anh Phạm Hồng S gây thương tích 03%. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình quản lý trật tự, trị an xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn liều lĩnh, bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và bảo đảm răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo tự nguyện nộp tiền để đảm bảo việc bồi thường cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với ý kiến của người bào chữa cho rằng khi phát sinh mâu thuẫn bị hại lại nhấn tin chửi bới, đe dọa bị cáo nên vụ án xảy ra nguyên nhân một phần do lỗi của bị hại làm cho tin thần của bị cáo bị kích động mạnh dẫn đến phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra quy định tại e khoản 1 Điều

51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét, quan hệ giữa bị cáo và bị hại là quan hệ dân sự. Nếu có tranh chấp không tự thương lượng được thì được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị cáo không thể lấy đó làm lý do để thực hiện hành vi trái pháp luật hình sự với bị hại. Hành vi xảy ra là do bị cáo thiếu sự kiềm chế bản thân, hành vi của bị cáo thực hiện một cách liên tục, kế tiếp, dù bị hại đã tránh né, chạy đi nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đuổi theo để thực hiện hành vi gây thương tích với bị hại. Nên không có căn cứ để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51, cũng như làm căn cứ để áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quyết định xử phạt Nguyễn Xuân T dưới mức hình phạt tù nhẹ nhất của khung hình phạt như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Xuân T có nhân thân xấu: Ngày 23/06/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 07/03/2002, Tòa án nhân dân Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản; Ngày 24/05/2004, Tòa án nhân dân Thị xã Uông Bí, Thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ; Ngày 11/07/2005, Tòa án nhân dân Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 42 tháng tù, cộng với 30 tháng tù của bản án số 29/HSST ngày 24/05/2004 của Tòa án nhân dân Thị xã Uông Bí, Quảng Ninh, buộc chấp hành 72 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù các bản án nêu trên, đã xóa án tích. Ngoài ra bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Ngày 16/04/2021 do Công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt (theo Quyết định số 0003631/QĐ-XPHC).

[9] Về trách nhiệm dân sự:

[10] Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo yêu cầu. Ông Nguyễn Xuân Trường là cha bị cáo đã tạm nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 1 để đảm bảo việc bồi thường cho bị hại. Bị hại Phạm Hồng S được quyền liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự Quận 1 để nhận số tiền bồi thường là 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số:AA/2021/0000360 ngày 21/4/2022.

[11] Đối với yêu cầu bị cáo thanh toán số tiền đã mua một số trang thiết bị y tế, khứ khuẩn là 30.000.000 đồng. Xét, bị hại đã rút lại yêu cầu trên, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Hơn nữa đây là quan hệ dân sự giữa bị cáo

và bị hại nên nếu có tranh chấp anh S được quyền khởi kiện để giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[12] Về vật chứng vụ án:

[13] Tiếp tục lưu hồ sơ 01 (một) DVD chứa dữ liệu hình ảnh vụ việc; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dù màu đỏ; 01 (một) viên gạch; 01 (một) nón bảo hiểm;

[14] Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro, số Imei: 353147473990994, tài sản này là tài sản riêng và không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

- Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2021.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dù màu đỏ; 01 (một) viên gạch; 01 (một) nón bảo hiểm.

+ Tiếp tục lưu hồ sơ 01 (một) DVD chứa dữ liệu hình ảnh vụ việc

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T: 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro, số Imei: 353147473990994

(Phiếu nhập kho vật chứng 26/22-PNK ngày 26/01/2022)

Bị hại Phạm Hồng S được quyền liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự Quận 1 để nhận số tiền bồi thường là 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0000360 ngày 21/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo Nguyễn Xuân T, bị hại Phạm Hồng S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Huỳnh